TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THANH HOÁ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 52/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 25 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 146 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 35, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Anh Đ, sinh năm: 1999

Số CCCD: 038099xxxxxx

Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh T.

- Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 2002

Số CCCD: 038302xxxxxx

Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Bùi Anh Đ và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã T, huyện T, tỉnh T (nay là UBND xã K, tỉnh T) vào ngày 01/11/2023. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2025 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh Bùi Anh Đ và chị Nguyễn Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thanh Hoá giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Ngọc H, sinh ngày: 03/04/2024. Sau khi ly hôn, anh Bùi Anh Đ và chị Nguyễn Thị T thống nhất, thỏa

thuận giao cháu Bùi Ngọc H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 2.000.000 đồng/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 11/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Anh Bùi Anh Đ và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Anh Đ và chị Nguyễn Thị T thống nhất, thỏa thuận, anh Bùi Anh Đ là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Anh Đ và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Ngọc H, sinh ngày: 03/04/2024 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 2.000.000 đồng/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Anh Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh Đ đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá theo biên lai số: 0001298 ngày 09/10/2025. Anh Đ đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã K;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang